

VỀ CẤU TRÚC, VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA VĂN HÓA PHÁP LUẬT

NGO VĂN NHÂN (*)

Trong bài viết này, tác giả đã đi sâu phân tích cấu trúc của văn hoá pháp luật, bao gồm ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật và các thiết chế pháp luật, hành vi và lối sống theo pháp luật; đồng thời, làm rõ vai trò của văn hoá pháp luật trong việc tạo dựng môi trường xã hội - pháp lý lành mạnh cũng như định hướng hành vi của con người trong xã hội phù hợp với các nguyên tắc, quy định của pháp luật. Theo tác giả, văn hoá pháp luật có những chức năng quan trọng, đó là chức năng nhận thức, chức năng giáo dục và chức năng thực tiễn.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Do đó, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu văn hóa nói chung và văn hoá pháp luật nói riêng là vấn đề có ý nghĩa thời sự cấp bách. Văn hóa pháp luật là một bộ phận cấu thành hữu cơ của nền văn hóa dân tộc. Trong những năm qua, vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa pháp luật ở nước ta đã và đang đạt được những kết quả nhất định. Trong phạm vi bài viết này, tác giả góp một tiếng nói, luận bàn về cấu trúc, vai trò và chức năng của văn hóa pháp luật.

I. Cấu trúc của văn hóa pháp luật

Văn hóa phản ánh và thể hiện một cách tổng quát, sống động mọi mặt đời sống của con người, của cộng đồng xã hội trong quá khứ và hiện tại, tạo nên một hệ thống các giá trị truyền thống, thẩm mỹ và lối sống mà dựa trên đó, từng dân tộc khẳng định bản sắc riêng của mình. Theo cách hiểu đó, văn hóa là một lĩnh vực hoạt động xã hội cụ thể của mỗi dân tộc, được thể hiện qua ba yếu tố cốt lõi: *các giá trị tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ* (yếu tố ý thức); *các giá trị vật chất - kỹ thuật do*

con người lao động, sáng tạo ra trong lĩnh vực đó (hiện thực hóa yếu tố ý thức); *năng lực, cách thức sử dụng các giá trị đã sáng tạo ra để đáp ứng các nhu cầu vật chất, tinh thần của con người* (yếu tố hành vi, lối sống). Các yếu tố này được giữ gìn và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, phản ánh bản sắc riêng của mỗi dân tộc trong từng lĩnh vực hoạt động. Theo các căn cứ trên, văn hóa pháp luật được cấu thành từ các yếu tố: *ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật và các thiết chế pháp luật, hành vi pháp luật và lối sống theo pháp luật.*

1. Ý thức pháp luật

Ý thức pháp luật bao gồm hai bộ phận: tâm lý pháp luật và hệ tư tưởng pháp luật. *Tâm lý pháp luật* hình thành một cách tự phát dưới dạng tình cảm, tâm trạng, cảm xúc của các cá nhân và các nhóm xã hội đối với pháp luật và các hiện tượng pháp lý xảy ra trong đời sống xã hội. Tâm lý pháp luật biểu hiện cấp độ nhận thức thông thường dựa trên cơ sở

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

tình cảm pháp luật truyền thống, kinh nghiệm sống, tập quán và tâm lý xã hội. Ở cấp độ này, ý thức pháp luật mới chỉ thể hiện sự thừa nhận, tiếp thu và xử sự theo sự thừa nhận, tiếp thu đó: điều hay, lẽ phải, việc nên làm, điều nên tránh... theo tình cảm hướng thiện. *Hệ tư tưởng pháp luật* là tổng hợp các tư tưởng, quan điểm, quan niệm có tính chất lý luận và khoa học về pháp luật và các hiện tượng pháp luật một cách sâu sắc, tự giác dưới dạng các khái niệm, các phạm trù khoa học. Hệ tư tưởng pháp luật phản ánh trình độ nhận thức cao, có hệ thống về các vấn đề có tính bản chất của pháp luật và các hiện tượng pháp luật. Nó là cơ sở để sáng tạo các giá trị pháp luật, phổ biến các tư tưởng, quan điểm pháp luật tiến bộ, nhân văn trong xã hội.

Là thành tố cơ bản của văn hóa pháp luật, ý thức pháp luật tích cực, tiến bộ là cơ sở, tiền đề tư tưởng trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; là nhân tố thúc đẩy việc thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội, đảm bảo cho việc áp dụng đúng đắn các quy phạm pháp luật. Việc củng cố và nâng cao ý thức pháp luật trong xã hội hiện nay cần đảm bảo tính tiên tiến và bản sắc dân tộc. Tính tiên tiến và bản sắc dân tộc của ý thức pháp luật Việt Nam được quy định bởi những tư tưởng, quan niệm, học thuyết pháp lý tiến bộ, nhân đạo của nhân loại, của lý tưởng xã hội chủ nghĩa kết hợp với tình cảm pháp luật truyền thống của dân tộc Việt từ ngàn đời nay: sự coi trọng và giữ gìn truyền thống, sống có kỷ cương, tuân theo chuẩn mực; yêu chuộng công lý, tôn trọng chính nghĩa,

đạo lý; thật thà và lương thiện... Tình cảm pháp luật đó hoàn toàn phù hợp với quy luật của cuộc sống hướng tới chân - thiện - mỹ.

2. Hệ thống pháp luật và các thiết chế pháp luật

Nếu xét văn hóa theo phương diện hoạt động thực tiễn xã hội thì hoạt động văn hóa pháp luật chính là *quá trình hiện thực hóa yếu tố ý thức pháp luật*, là *quá trình con người sáng tạo ra các giá trị pháp luật*. Đến lượt mình, các giá trị pháp luật lại nhằm đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích về vật chất hay tinh thần của con người và xã hội.

Hệ thống pháp luật là tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ nội tại thống nhất với nhau, được phân định thành các chế định pháp luật, các ngành luật và được thể hiện trong các văn bản do Nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục và hình thức nhất định. Có thể nói, hệ thống pháp luật là một biểu hiện rất cao của văn hóa pháp luật, có ý nghĩa to lớn đối với sự hình thành và phát triển của một nền văn hóa pháp luật. Các giá trị văn hóa pháp luật phải được kết tinh từ tính cụ thể, chặt chẽ và chính xác của từng quy phạm pháp luật, từ sự xác định rõ ràng giới hạn và nội dung của các chế định pháp luật cũng như từ tính hoàn chỉnh và thống nhất của mỗi ngành luật. Mỗi bộ luật, đạo luật được xây dựng và ban hành đều là kết quả của trí tuệ tập thể và phải được nhìn nhận như *một sản phẩm văn hóa pháp luật*. Hệ thống pháp luật, ở chừng mực nhất định, được coi là thước đo để đánh giá trình độ phát triển nền văn hóa pháp luật của một quốc gia.

Bởi vậy, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật vừa là đòi hỏi khách quan của xã hội và của nền văn hóa pháp luật, vừa góp phần thúc đẩy sự phát triển văn hóa pháp luật. Muốn có hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện thì cần xuất phát từ những tiêu chuẩn cơ bản của nó: tính toàn diện, tính đồng bộ, tính phù hợp dựa trên nền tảng trình độ kỹ thuật pháp lý cao; đồng thời, mang tính tiên tiến và thấm đượm bản sắc văn hóa dân tộc.

Các thiết chế pháp luật là tổng thể các tổ chức, cơ quan nhà nước được trang bị những phương tiện vật chất nhất định và được giao những quyền hạn, trách nhiệm nhất định nhằm thực hiện các chức năng soạn thảo, phê chuẩn và ban hành pháp luật, thực hiện hoạt động giám sát, xét xử và bảo vệ pháp luật cũng như đưa pháp luật vào thực tiễn đời sống xã hội. Các thiết chế pháp luật được xây dựng dựa trên các nguyên tắc, quy định của pháp luật, chịu sự chi phối của pháp luật và là công cụ quan trọng để thực hiện và bảo vệ pháp luật. Chúng là phương tiện để các chủ thể sử dụng nhằm thỏa mãn các nhu cầu của mình. Điều đó tạo ra các ưu thế của thiết chế pháp luật trong việc thúc đẩy sự sáng tạo các giá trị văn hóa pháp luật và sử dụng các giá trị đó trong đời sống xã hội. Ở nước ta hiện nay, “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”(1). Theo đó, một cách tương đối, thiết chế pháp luật được chia làm ba loại: *thiết chế lập pháp, thiết chế tư pháp và thiết chế hành pháp*. Mỗi loại thiết chế pháp luật đó, theo tính

năng của nó, đã và đang tham gia một cách tích cực vào sự phát triển của văn hóa pháp luật Việt Nam. Chẳng hạn, theo thiết chế hành pháp, các chủ thể quản lý nhà nước và xã hội sử dụng các quy phạm pháp luật, các phương tiện pháp luật và quyền hạn được trao để quản lý các mặt của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Như vậy, các thiết chế pháp luật có vai trò hết sức quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển nền văn hóa pháp luật, đối với sự sáng tạo các giá trị pháp luật; bởi lẽ, *các thiết chế pháp luật có đầy đủ sức mạnh vật chất và tinh thần để xúc tiến sự sáng tạo, giáo dục và cổ vũ cho sự phát triển văn hóa pháp luật*.

3. Hành vi pháp luật và lối sống theo pháp luật

Hành vi pháp luật và lối sống theo pháp luật là thành tố thứ ba của văn hóa pháp luật; thể hiện cách thức, khả năng và trình độ sử dụng các công cụ pháp luật của từng cá nhân, cộng đồng xã hội và Nhà nước trong quá trình đấu tranh vì công lý, bình đẳng và tiến bộ xã hội theo định hướng chân - thiện - mỹ.

Hành vi pháp luật là hành động có ý thức của con người (công dân, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội...) diễn ra trong môi trường điều chỉnh của pháp luật. Hành vi pháp luật có thể mang tính tích cực hay tiêu cực, trong mọi trường hợp, nó chỉ có thể là hành vi hợp pháp hoặc là hành vi bất hợp pháp. Cố nhiên, với tư cách yếu tố cấu thành hữu cơ của văn hóa

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.26.

pháp luật, hành vi pháp luật được hiểu với nghĩa là hành vi xử sự tích cực đối với pháp luật, dựa trên cơ sở những tri thức pháp luật và tình cảm pháp luật đúng đắn, phù hợp với các yêu cầu, đòi hỏi của xã hội. Hành vi pháp luật tích cực (hành vi hợp pháp) có ý nghĩa xã hội và văn hóa rất lớn. Nó, *một mặt*, nói lên mục đích, động cơ trong hành vi của chủ thể; *mặt khác*, phản ánh nhu cầu của tiến bộ xã hội, nói lên sự hài hòa ở những mức độ khác nhau giữa lợi ích xã hội (được phản ánh trong pháp luật) với lợi ích cá nhân, giữa nhu cầu của Nhà nước và nhu cầu của công dân, góp phần giữ gìn sự ổn định, đồng thuận xã hội và tăng cường ý thức tôn trọng pháp luật.

Lối sống theo pháp luật luôn gắn liền với hành vi pháp luật và là thành tố không thể thiếu tạo nên văn hóa pháp luật. Lối sống là tổng hòa những nét cơ bản đặc trưng cho phương thức hoạt động sống, lao động, sinh hoạt của các giai cấp, các dân tộc, các nhóm xã hội trong những điều kiện xã hội nhất định. Lối sống theo pháp luật là một loại hình của lối sống, trong đó, dựa trên nền tảng ý thức pháp luật tiên tiến, các cộng đồng xã hội tổ chức các hoạt động sống, sản xuất, sinh hoạt sao cho phù hợp với các giá trị, chuẩn mực pháp luật.

Lối sống theo pháp luật là sự biểu hiện cao của lối sống có văn hóa. Do mang tính cộng đồng nên lối sống theo pháp luật có tác dụng tạo ra môi trường tích cực cho quá trình xã hội hóa hành vi pháp luật của các cá nhân, cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội. Sự tích lũy và phát triển các giá trị văn hóa là kết quả bền vững nhất,

mang tính nền tảng nhất của tiến bộ xã hội. Lối sống theo pháp luật vừa có tác dụng đóng góp vào quá trình sáng tạo ra các giá trị pháp luật, vừa là quá trình tiếp nhận và phát huy các giá trị pháp luật trong thực tiễn cuộc sống của con người, mà đỉnh cao của nó là “sống, làm việc theo pháp luật”. Xây dựng lối sống theo pháp luật là mục tiêu và nhiệm vụ cấp bách của tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển văn hóa pháp luật ở nước ta hiện nay.

Với tư cách một bộ phận cấu thành văn hóa pháp luật, hành vi pháp luật và lối sống theo pháp luật phải được thấm thấu vào trong hành vi tự giác chấp hành pháp luật, trở thành thói quen, lối sống của mỗi công dân.

II. Vai trò của văn hóa pháp luật

Văn hóa pháp luật là một bộ phận trọng yếu của đời sống tinh thần xã hội. Đời sống tinh thần của con người phát triển đa dạng, phong phú chính là nhờ sự kết hợp hài hòa và ngày càng hoàn thiện các giá trị chân - thiện - mỹ. Văn hóa pháp luật là sự định hướng hoạt động pháp luật tuân theo cái chân, củng cố và xác lập ý thức pháp luật theo quy luật hướng thiện, từ đó mà vươn tới cái mỹ.

Sự phát triển của văn hóa pháp luật đánh dấu sự tiến bộ mang tính nhân văn trong đời sống của một cộng đồng xã hội, một thời đại. Các thế hệ con người sinh ra và lớn lên, muốn thích ứng được với đời sống cộng đồng, phải được giáo hóa bằng chính nền văn hóa của cộng đồng, của dân tộc, trong đó có văn hóa pháp luật. Nếu văn hóa là môi trường nuôi dưỡng

con người lớn lên về tinh thần, trí tuệ và nhân cách, thì văn hóa pháp luật đã và đang góp phần tạo dựng môi trường xã hội - pháp lý lành mạnh, mang tính nhân văn sâu sắc để các thế hệ dựa trên công lý mà vươn tới hạnh phúc, tới một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Văn hóa pháp luật củng cố và xác lập một hệ thống các giá trị pháp luật cho xã hội với các khuôn mẫu ứng xử, chuẩn mực hành vi sao cho phù hợp với các nguyên tắc, quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, văn hóa pháp luật định hướng cho các thành viên xã hội vươn tới tiếp thu, vận dụng các giá trị đó vào cuộc sống; đồng thời, sáng tạo nên những giá trị pháp luật mới, tiến bộ, phù hợp với thực tiễn các quan hệ xã hội.

Đường lối lãnh đạo, quản lý xã hội bằng pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với nhu cầu, lợi ích của nhân dân lao động và truyền thống pháp luật của cộng đồng, của dân tộc. Văn hóa pháp luật tác động tích cực tới đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước với yêu cầu hệ thống pháp luật phải ngày càng phù hợp, hoàn thiện hơn, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy phạm pháp luật, đáp ứng giá trị, lợi ích cho nhân dân, đem lại sự phồn vinh, thịnh vượng cho đất nước. Nó đòi hỏi Đảng và Nhà nước không chỉ đề ra chính sách pháp luật đúng đắn, kịp thời, mà còn phải tổ chức thực hiện tốt các chính sách pháp luật đó nhằm mang lại hiệu quả quản lý xã hội cao hơn trên cơ sở các biện pháp mang tính nhân văn. *Phát triển văn hóa pháp luật là cơ sở, nền tảng quan trọng để xây dựng và phát triển lối sống có văn hóa, lối sống theo pháp luật.*

III. Các chức năng cơ bản của văn hóa pháp luật

1. Chức năng nhận thức

Đây là chức năng không thể thiếu của bất kỳ hoạt động nào trong lĩnh vực văn hóa, trong đó có văn hóa pháp luật. Nếu thiếu chức năng nhận thức thì không thể nói đến bất kỳ một chức năng nào khác; bởi lẽ, một bộ luật, đạo luật nào đó, với tư cách một sản phẩm văn hóa pháp luật, trước khi có thể đi vào thực tiễn cuộc sống, phát huy vai trò, hiệu lực trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, thì phải được mọi người nhận thức, nắm bắt nội dung, tinh thần của bộ luật, đạo luật đó.

Trước hết, các tác phẩm, công trình nghiên cứu về văn hóa pháp luật cung cấp và trang bị cho con người những tri thức, thông tin lý luận cần thiết, những hiểu biết đầy đủ, cụ thể hơn về văn hóa pháp luật; tạo cơ sở khoa học để nhận thức văn hóa pháp luật như là hệ thống các giá trị mà con người đã sáng tạo ra trong quá trình hoạt động pháp luật, được kết tinh thành những giá trị pháp luật, thể hiện trong hệ thống các quy phạm pháp luật được ban hành qua các thời kỳ lịch sử, trong các tư tưởng, quan điểm pháp luật, trong các tác phẩm văn hóa pháp luật...

Văn hóa pháp luật mang lại cho chúng ta sự nhận thức rõ ràng về mối quan hệ giữa văn hóa và pháp luật. Văn hóa, xét dưới góc độ nền tảng tinh thần của xã hội, là một mặt cơ bản của đời sống xã hội; chủ nhân của văn hóa chính là yếu tố đầu tiên khơi nguồn cho mọi giá trị. Nhà nước - một sản phẩm cao nhất của tư duy con người - là sản phẩm cao nhất của những

giá trị văn hóa pháp luật. Quá trình lao động, ứng xử của con người với tự nhiên, với các vấn đề xã hội nảy sinh, như sự bất bình đẳng về vị thế xã hội, phân phối của cải, phân chia quyền lực... đã đưa con người đến nhận thức cần phải kiến tạo một thiết chế quyền lực nào đó nhằm điều hòa các mối quan hệ - đó là nhà nước. Pháp luật là phương tiện để giữ gìn thiết chế nói trên. Với ý nghĩa đó, *pháp luật cũng là sản phẩm cao của tư duy văn hóa pháp luật*, được thể hiện ra thành các quy tắc mà con người sử dụng để định hướng cho sự sáng tạo những giá trị văn hóa khác, như văn hóa nghệ thuật...

Nghiên cứu văn hóa pháp luật đòi hỏi chúng ta phải luôn đặt nó trong sự liên hệ với các lĩnh vực khác của văn hóa nói chung, với từng lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội nói riêng. Sự phát triển của văn hóa pháp luật cũng gắn bó mật thiết với trình độ, kỹ năng lập pháp. *Trình độ lập pháp là một biểu hiện của văn hóa pháp luật*. Các chuẩn mực, quy phạm pháp luật quan trọng chỉ có thể có được khi các nhà làm luật nhận thức sâu sắc các quy luật của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Những quan hệ xã hội nào mới phát sinh? Có cần các quy phạm pháp luật điều chỉnh không? Điều chỉnh ở mức độ nào và bằng những quy phạm pháp luật cụ thể nào? Văn hóa pháp luật, với chức năng nhận thức, giúp các nhà làm luật nhận thức, nắm bắt và biết cách xử lý tốt những tình huống mà thực tiễn cuộc sống đặt ra.

Văn hóa nói chung và văn hóa pháp luật luôn mang đậm tính nhân văn. Cơ sở của mọi hoạt động trong lĩnh vực văn hóa

pháp luật cũng là khát vọng hướng tới cái chân, cái thiện, cái mỹ - ba trụ cột vĩnh hằng của sự phát triển văn hóa. Trong quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, dĩ nhiên, cần chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa pháp luật. Phát triển văn hóa pháp luật mang lại một sự nhận thức mới mẻ về các quy tắc, chuẩn mực, quan điểm pháp luật theo định hướng chân - thiện - mỹ như những giá trị pháp luật chứ không chỉ thuần túy là pháp luật. Giá trị pháp luật là nhân tố quan trọng hàng đầu đối với hành vi của cá nhân, là tiêu chuẩn pháp lý để đánh giá hành động của người khác, để xác định lợi ích xã hội của các thành viên, là nền tảng cho cuộc sống chung. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... đang đòi hỏi phát huy chức năng nhận thức của văn hóa pháp luật. Đó sẽ là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa pháp luật, tạo ra sự nhận thức sâu sắc về vai trò và các giá trị xã hội của pháp luật.

2. Chức năng giáo dục

Văn hóa pháp luật là sản phẩm hoạt động pháp luật của con người. Trong môi trường xã hội có sự điều chỉnh của pháp luật, toàn bộ các hành vi của con người được thể hiện ra qua các tình huống ứng xử; ở đó, con người tiếp xúc với nhau, tác động đến nhau, trao đổi với nhau, yêu cầu và tiếp nhận ở nhau một điều gì đó trong khuôn khổ luật định. Văn hóa pháp luật định hướng cho các thành viên xã

hội lựa chọn cách xử sự hợp lý để tránh xung đột với các cá nhân khác, cách giải quyết hài hòa các lợi ích xã hội và lợi ích cá nhân mà không vi phạm pháp luật. Các cách xử sự đó được chọn lọc, kiểm nghiệm qua thời gian và trở thành khuôn mẫu hành vi, thấm thấu vào ý thức pháp luật của mỗi người, biểu hiện ở tư tưởng, quan điểm về pháp luật, ở thái độ, tình cảm đối với pháp luật. Như vậy, văn hóa pháp luật là môi trường giáo dục, nuôi dưỡng ý thức pháp luật của con người.

Nói đến chức năng giáo dục của văn hóa pháp luật là nói tới sự định hướng văn hóa cho hành vi pháp luật của con người. Tuy nhiên, ý nghĩa giáo dục từ định hướng văn hóa cho hành vi pháp luật nổi bật ở chỗ, nó giáo dục cách xử sự tích cực đối với pháp luật dựa trên tri thức và tình cảm pháp luật đúng đắn, phù hợp với các giá trị văn hóa pháp luật. Bản thân mỗi cá nhân, theo quy luật hướng thiện, không muốn thực hiện các hành vi vi phạm, phá vỡ các quy tắc, yêu cầu của chuẩn mực pháp luật. Để đạt được điều này, bên cạnh ý thức tự giác, tích cực của mỗi người, còn cần đến chức năng giáo dục. Định hướng giá trị văn hóa pháp luật là xu hướng con người muốn vươn lên chiếm lĩnh hoặc tiếp cận với các giá trị đích thực của pháp luật; từ đó, dần dần hoàn thiện nhân cách của mình. Định hướng giá trị đó xác định thái độ lựa chọn hành vi của con người trước mỗi sự kiện pháp lý, quy định hành vi pháp luật của cá nhân, khuynh hướng và tính tích cực xã hội của nó.

Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, do những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của

mình, đều có truyền thống văn hóa pháp luật riêng phù hợp với truyền thống văn hóa, đạo đức, pháp luật, phong tục, tập quán của mình. Các công trình nghiên cứu văn hóa pháp luật phải mang tính lịch sử, tính kế thừa, nghĩa là hướng vào các di sản văn hóa pháp luật mà cha ông ta đã sáng tạo ra qua các thời kỳ lịch sử; tìm tòi, tiếp thu những giá trị văn hóa pháp luật và phát huy chúng trong xã hội hiện tại. Điều đó cho thấy, văn hóa pháp luật góp phần quan trọng vào việc giáo dục lòng tự hào dân tộc, thái độ tôn trọng, giữ gìn các giá trị văn hóa pháp luật của dân tộc.

Sức mạnh và hiệu quả giáo dục của văn hóa pháp luật thể hiện ở chỗ, nó huy động được toàn bộ các năng lực tinh thần của con người. Ở nước ta hiện nay, trong điều kiện nền kinh tế thị trường, bên cạnh những thành tựu rất quan trọng đã đạt được, còn nhiều vấn đề bức xúc đang đặt ra, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: "Tình trạng suy thoái, xuống cấp về đạo đức, lối sống, sự gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm đáng lo ngại, đặc biệt là trong lớp trẻ. Quản lý nhà nước về văn hóa còn nhiều sơ hở, yếu kém. Đấu tranh ngăn ngừa văn hóa phẩm độc hại chưa được chú ý đầy đủ, còn nhiều khuyết điểm, bất cập"(2). Bởi vậy, việc đề cao và phát huy chức năng giáo dục của văn hóa pháp luật đang là một vấn đề cấp thiết. Trong các hoạt động văn hóa pháp luật cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật một cách sâu rộng trong các tầng lớp xã hội

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Sđd., tr.172 - 173.

nhằm nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức tôn trọng pháp luật, giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống có văn hóa trên cơ sở các nguyên tắc, quy định của pháp luật.

3. Chức năng thực tiễn

Chức năng thực tiễn của văn hóa pháp luật thể hiện trước hết ở *sự vận dụng và phát huy các kết quả nghiên cứu văn hóa pháp luật vào hoạt động thực tiễn hoạch định, xây dựng chính sách pháp luật của Nhà nước*. Chính sách pháp luật là khâu quan trọng đầu tiên, có ý nghĩa quyết định đối với hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật, có ảnh hưởng mạnh mẽ tới ý thức con người; góp phần hình thành ý thức pháp luật của cá nhân và các nhóm xã hội. Dưới tác động của văn hóa pháp luật, việc hoạch định và xây dựng chính sách pháp luật đúng đắn là định hướng quan trọng cho việc phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Văn hóa pháp luật đòi hỏi phải có sự phù hợp giữa nội dung hệ thống pháp luật thực định với những đòi hỏi khách quan của thực tiễn đời sống xã hội trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, trong tính thống nhất của hình thức văn bản pháp luật, trong tính dân chủ và khoa học của quy trình soạn thảo và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

Một khía cạnh quan trọng trong chức năng thực tiễn là *dự báo tình hình và xu hướng phát triển của pháp luật*. Cơ sở của dự báo pháp luật là sự nhận thức sâu sắc các quy luật phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, là sự hiểu biết đầy đủ các yếu tố, điều kiện làm phát sinh các quan hệ xã hội mới, Khi văn hóa pháp luật đạt tới

trình độ phát triển cao và các nhà làm luật nêu ra được các chuẩn mực pháp luật cơ bản thì khả năng dự liệu các quy tắc điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh cũng sẽ đạt tới một trình độ cao nhất định. Đến lượt mình, dự báo tình hình và xu hướng phát triển của pháp luật lại là cơ sở để định hướng chính sách pháp luật.

Chức năng thực tiễn của văn hóa pháp luật cũng *gắn liền với sự tham gia của các nhà nghiên cứu văn hóa pháp luật trong việc tham mưu, tư vấn cho Nhà nước xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật* nhằm tác động và đảm bảo cho văn hóa phát triển phù hợp với sự phát triển của xã hội. Để văn hóa có thể phát triển và không ngừng hoàn thiện, Nhà nước cần ban hành các văn bản pháp luật về bảo vệ, tôn tạo và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc. "Xây dựng các đạo luật, pháp lệnh, các văn bản pháp quy điều chỉnh các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa. Bổ sung những luật đã ban hành cho phù hợp với tình hình mới"(3). Với chủ trương bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, chúng ta đã từng bước khắc phục được tình trạng "văn hóa mà không mang các giá trị văn hóa"; phần nào ngăn chặn được xu hướng chạy theo lối sống thực dụng, phản văn hóa. Điều đó cũng tạo điều kiện thuận lợi để chúng ta xây dựng và phát triển văn hóa pháp luật. □

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.72.